

Bản án số: 173/2020/HSST

Ngày: 29- 10- 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị M

2. Bà Châu Thị Lệ

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Diệp N Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 179/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Anh D; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại: Tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi trú: thôn Nhật Chiêu 7, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông; Cha: Phan Văn Đ (đã chết) Mẹ: Trần Thị T (sinh năm 1970); Hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; Tiền án 01; Ngày 18/10/2018, TAND huyện Mê Linh, TP.Hà Nội bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 100/2018/HSST, bút lục 98-106). Tháng 11/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/9/2011 bị Công an huyện Yên Lạc bắt về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 20/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phan 09 tháng tù nhU cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, về tội “Đánh bạc” (Bản án số 64/2011/HSST, bút lục 83-87). Đã thực hiện nghĩa vụ đóng án phí; Ngày 31/3/2012, bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 30/11/2012 TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 64/2011/HSST và bản án 75/2012/HSST, bút lục 89-94). Tháng 12/2014, chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 20/6/2020. Bị cáo (có mặt)

2. Trần Quốc H; giới tính: Nam, sinh năm: 1984 Tại: Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn IaBoong, xã Ia Nan, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: tài xế; Cha: Trần Văn A (sinh năm 1957); Mẹ: Trịnh Thị T (sinh năm 1957) ; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1985, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án 01: Ngày 08/11/2018, TAND tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “ đánh bạc”, thời gian thử thách là 05 năm (Bản án số 39/2018/HSST); Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 20/6/2020. Bị cáo (có mặt)

3. Trần Thị N; giới tính: Nữ, sinh năm 1979 tại Tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: công giáo; Trình độ học vấn: 09/12 ; Nghề nghiệp: buôn bán; Cha: Trần Văn H (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1953; Hoàn cảnh gia đình; có chồng tên Đoàn Văn T, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/4/2020, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về tội “ Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 20/6/2020. Bị cáo (có mặt)

4. An Quốc V; giới tính: Nam, sinh năm 1977 tại HU Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 88/14 đường số 18, khu phố 02, Phường Bình HU Hòa, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 64 Phạm Đăng Giảng, phường Bình HU Hòa, quận Bình Tân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: An Quốc L (sinh năm 1952); Mẹ: Nguyễn Thị L (sinh năm 1953); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; có 02 con , con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

5. Lê Khắc T; giới tính: Nam, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đề An, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: công nhân; Cha: Lê Văn C (sinh năm 1959); Mẹ: Phan Thị P (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị Sơn D, sinh năm 1988 có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 20/6/2020. Bị cáo (có mặt)

6. Trần Văn C; giới tính: Nam, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 04, xã Hòn Thom, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: 92/2 Lâm Thị Hổ, phường Tân Chánh H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề ngH: Lao động tự do; Cha: (không rõ); Mẹ: Bùi Thị Q ( đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/3/2015 bị TAND Quận 12, TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 165/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trường giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 2, thời hạn 22 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tháng 9/2016 chấp hành xong quyết định 165/QĐ-TA. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

7. Lưu Bá U; giới tính: Nam, sinh năm 1969 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 14/5D khu phố 01, phường Tân H, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Lưu Bá O (sinh năm 1928); Mẹ: Nguyễn Thị S (sinh năm 1926); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1971; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất, sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* : Chị Trần Thị M, sinh năm 1992; trú tại : ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Khắc T* : Luật sư Trần Huy T - Văn phòng Luật sư Trần Huy T thuộc đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 12 giờ 00' ngày 20/6/2020, người thanh niên tên Ken (chưa rõ lai lịch) đến khách sạn Minh Thuận, địa chỉ 532 Nguyễn Văn Khỗi, phường 9, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh gặp thuê 02 phòng 101 và 401 khách sạn Minh Thuận để người quen đi chơi tại TP. Hồ Chí Minh đến nghỉ một lúc rồi đi chơi tiếp. Sau đó Ken gọi điện thoại di động rủ Nguyễn Ngọc C, Lê Khắc T, Trần Quốc H và Trần Văn C đến phòng 101 khách sạn Minh Thuận để chơi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền. Ngọc C không có tiền nên rủ An Quốc V đi đánh bạc, T gọi điện thoại rủ Lưu Bá U đến địa điểm nêu trên để đánh bạc thì U đồng ý và chở Trần Thị N cùng đi, Trần Văn C điện thoại rủ Phan Anh D đến khách sạn Minh Thuận để đánh bạc thì D đồng ý. Sau khi đưa các con bạc đến phòng 101, khách sạn Minh Thuận thì Ken lấy 01 cái chén bằng sành, 01 cái đĩa bằng sành, 01 cái kéo bằng kim loại và 01 bộ bài Tây loại 52 lá rồi đề nghị một trong số các con bạc lựa ra 02 lá bài để cắt thành 04 đồng vị hình tròn có 02 mặt khác nhau để chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Lúc này An Quốc V lấy kéo cắt ra 04 đồng vị hình tròn có 02 mặt khác nhau. Các con bạc quy ước bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân vị cùng màu là “chẵn”; ba quân vị cùng màu và một quân vị khác màu là “lẻ”. Người tham gia chơi đánh bạc đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng.

Đến 13 giờ 50 phút ngày 20/6/2020, Đội Cảnh sát hình sự - Công an Quận Gò Vấp tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang An Quốc Việt, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Lê Khắc T, Phan Anh D và Trần Quốc H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền (dưới hình thức đánh xóc đĩa), riêng Nguyễn Ngọc C do không có tiền nên chỉ đứng xem. Đội Cảnh sát hình sự lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc tổng cộng là 45.800.000 đồng cùng công cụ sử dụng để đánh bạc là gồm 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 quân vị hình tròn, 01 cái chặn màu tím, đồng thời chuyển An Quốc Việt, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Lê Khắc T, Phan Anh D và Trần Quốc H cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, An Quốc V, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Phan Anh D và Trần Quốc H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nêu

trên. Khi tham gia đánh bạc V mang theo số tiền là 20.000.000 đồng, V thua hết 500.000 đồng, khi bắt quả tang, thu giữ trong người V số tiền là 19.500.000 đồng. N mang theo số tiền là 2.600.000 đồng để đánh bạc, N đặt cược số tiền 200.000 đồng chưa kịp mở kết quả phân định thắng thua thì Cơ quan công an đến bắt quả tang, thu giữ trong người N số tiền là 2.400.000 đồng. Trần Văn C mang theo số tiền là 4.100.000 đồng để đánh bạc, C thắng số tiền 200.000 đồng và dùng số tiền thắng bạc này đặt cược trên chiếu bạc, chưa phân định thắng thua thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người C số tiền là 4.100.000 đồng. U mang theo số tiền là 7.800.000 đồng để đánh bạc, U bị thua 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ của U số tiền 7.400.000 đồng. T sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. T đặt cược đánh bạc bị thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của T 1.000.000 đồng. D mang theo số tiền là 2.700.000 đồng để đánh bạc, D đã đặt cược để chơi đánh bạc được 02 ván (01 ván thua và 01 ván thắng), D đang đặt cược số tiền 500.000 đồng chưa phân định thắng thua thì Cơ quan công an đến bắt quả tang, khi bị bắt quả tang, thu giữ của D 2.200.000 đồng. H mang theo số tiền 8.500.000 đồng để đánh bạc, H đã đặt cược số tiền 200.000 đồng, chưa phân định thắng thua thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người H 8.300.000 đồng. Tổng số tiền V, T, U, N, Trần Văn C, D và H dùng để đánh bạc là 45.800.000 (gồm tiền trên chiếu bạc đang đặt cược là 900.000đ và 44.900.000 tiền của Việt, T, U, N, Trần Văn C, D và H dùng để đánh bạc).

Đối với đối tượng tên K người chủ mưu, đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, do các bị can khai không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy tìm, khi nào xác định được lai lịch sẽ điều tra xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chén sành màu trắng; 01 đĩa sành màu trắng, là vật dụng do người thanh niên tên Ken (không rõ lai lịch) chuẩn bị sẵn cho các con bạc sử dụng làm công cụ đánh xóc đĩa, thắng thua bằng tiền; 04 đồng vị hình tròn được cắt ra từ từ 02 lá bài Tây loại 52 lá dùng để chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền; 01 cái chăn màu tím, là chăn của khách sạn Minh Thuận nhU các con bạc sử dụng làm chiếu bạc, chị Nguyễn Thị Hường (chủ khách sạn Minh Thuận) không biết.

- 900.000 đồng trên chiếu bạc gồm tiền các bị can Phan Anh D đặt cược số tiền 500.000 đồng; bị can Trần Văn C đặt cược số tiền 200.000 đồng và bị can Trần Thị N đặt cược số tiền 200.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Văn C:

- + 4.100.000 đồng tiền của C sử dụng để đánh bạc.

- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu đen có số Imei: 354359087167997 và số Imei: 354360087167995 là điện thoại di động của C sử dụng để liên lạc với người thanh niên tên Ken và được Ken rủ đến khách sạn Minh Thuận để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Motorola màu bạc số Imei: 355912020176043 là tài sản cá nhân của C sử dụng để liên lạc với gia đình và bạn bè, không liên quan đến vụ án;

- Thu giữ của An Quốc V:

- + 19.500.000 đồng tiền Việt sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của Lưu Bá U:

+ 7.400.000 đồng tiền của U sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 357161093163276 là phương tiện U sử dụng để liên lạc với bị can Lê Khắc T hẹn đến khách sạn Minh Thuận để đánh bạc.

- Thu giữ của Lê Khắc T:

+ 1.000.000 đồng của T sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số Imei: 355763102276460 là của T dùng để liên lạc với Ken và bị can Lưu Bá U hẹn đến khách sạn Minh Thuận để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím có số Imei: 860163040015773 và số Imei: 860163040015765 là tài sản của T không liên quan đến vụ án.

- Thu giữ của Trần Quốc H:

+ 8.300.000 đồng tiền của H sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 861216034319335 và số Imei: 861216034319327; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có số Imei: 356165097314141. 02 điện thoại di động này là tài sản của H, không liên quan đến vụ án.

- Thu giữ của Phan Anh D:

+ 2.200.000 đồng tiền của D sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám trắng là của D sử dụng để liên lạc với người Ken (không rõ lai lịch) hẹn đến khách sạn Minh Thuận để đánh bạc.

- Thu giữ của Trần Thị N:

+ 2.400.000 đồng là của N sử dụng để đánh bạc.

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số: 60H1-297.79; số khung: RLHJF5831LZ414693; số máy: JF86E5121560. Qua xác minh xe do Trần Thị M đứng tên chủ sở hữu, N mượn xe của chị M sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó N sử dụng chiếc xe này đi đánh bạc, chị M không biết. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe gắn máy này cho chủ sở hữu là chị Trần Thị M.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hường (chủ khách sạn Minh Thuận) 01 cây kéo bằng kim loại do khi dọn dẹp phòng vào ngày 21/6/2020 thì phát hiện, nghi vấn của các đối tượng đánh bạc bỏ lại nên chị Hường giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý theo qui định.

Toàn bộ số vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đang tạm giữ cùng với số tiền 45.800.000 đồng theo phiếu nhập kho số 164/PNK ngày 10/8/2020.

Tại bản cáo trạng số 178/Ctr-VKS, ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy các bị cáo: An Quốc Việt, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Phan Anh D và Trần Quốc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo An Quốc Việt, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Phan Anh D và Trần Quốc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Phan Anh D mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Quốc H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và 03 năm tù (án treo trở thành án giam) của Bản án số 39/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù
- Xử phạt bị cáo Lê Khắc T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.
- Xử phạt các bị cáo An Quốc V mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm.
- Xử phạt Trần Văn C, Lưu Bá U mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam là 45.800.000 (Bốn mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng;
- Tịch thu tiêu hủy 01 chén sành màu trắng; 01 đĩa sành màu trắng, là vật dụng do người thanh niên tên Ken (không rõ lai lịch) chuẩn bị sẵn cho các con bạc sử dụng làm công cụ đánh xóc đĩa, thắng thua bằng tiền; 04 đồng vị hình tròn được cắt ra từ từ 02 lá bài Tây loại 52 lá dùng để chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền; 01 cái chăn màu tím; 01 cây kéo bằng kim loại.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu đen có số Imei: 354359087167997 và số Imei: 354360087167995 ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 357161093163276 ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số Imei: 355763102276460 ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám trắng;
- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Motorola màu bạc số Imei: 355912020176043;
- Trả lại cho bị cáo Lê Khắc T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím có số Imei: 860163040015773 và số Imei: 860163040015765;
- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 861216034319335 và số Imei: 861216034319327; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có số Imei: 356165097314141;

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Khắc T phát biểu tranh luận:*

Đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Việc truy tố bị cáo T về tội “ đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yếu tố bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ không

tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội mà cho bị cáo T được hưởng mức án nhẹ nhất tạo điều kiện cho bị cáo T được lao động, học tập sống có ích cho xã hội.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của các bị cáo An Quốc V, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Phan Anh D và Trần Quốc H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Xét, tại nơi công cộng, các bị cáo An Quốc Việt, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Phan Anh D và Trần Quốc H cùng thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra, các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức “xóc đĩa” đánh bạc bằng tiền và thỏa thuận tỷ lệ ăn thua thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc. Hành vi đánh bạc là trái phép mà nhà nước nghiêm cấm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 45.800.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia, các bị cáo thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đánh bạc tính thắng thua bằng tiền là thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm

khắc tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Đối tượng K (chưa rõ lai lịch) là người trực tiếp đứng ra tổ chức, tụ tập điếm đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” tính thắng thua bằng tiền tại nơi công cộng tạo điều kiện để các bị cáo cùng đến thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy các bị cáo rất xem thường pháp luật nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Phan Anh D, năm 2018 đã từng bị xử phạt 06 tháng tù về hành vi “đánh bạc” và chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Quốc H, năm 2018 bị cáo đã từng bị xử phạt 03 năm tù nhU cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về hành vi “đánh bạc” theo Bản án số 39/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới nên mức hình phạt của Bản án này sẽ chuyển sang hình phạt tù, án treo trở thành án giam và thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình và áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Bị cáo Trần Thị N, là người có nhân thân xấu ngày 30/4/2020 đã từng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai khởi tố về tội “đánh bạc” được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nay lại phạm tội do cố ý.

Bị cáo Trần Văn C, năm 2015 đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã được xóa. Các bị cáo An Quốc V, Lê Khắc T, Trần Văn C, Lưu Bá U không có tiền án, tiền sự nhU các bị cáo đã cùng với các bị cáo khác thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vào từng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức án phù hợp tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo An Quốc V, Lê Khắc T, Lưu Bá U, Trần Thị N, Trần Văn C, Phan Anh D và Trần Quốc H đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhU gây thiệt hại không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo An Quốc V, Lê Khắc T, Trần Văn C, Lưu Bá U đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho các bị cáo thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét, bị cáo Lê Khắc T cũng đã bị tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến nay, trong thời gian tạm giam tạm giữ cũng đủ để bị cáo T thấy được lỗi lầm về hành vi sai trái mà mình đã thực hiện. Các bị cáo An Quốc V, Trần Văn C, Lưu Bá U đều chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không thực hiện hành vi phạm tội khác, bị cáo An Quốc V vào năm 2003 đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được Chủ tịch nước tặng Huân chương C sĩ về



vang hạng III. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo An Quốc V, Lê Khắc T, Trần Văn C, Lưu Bá U ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo An Quốc V, Lê Khắc T, Trần Văn C, Lưu Bá U được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Khắc T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Riêng các bị cáo Phan Anh D, Trần Quốc H lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo Trần Thị N trước khi phạm tội đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai khởi tố về tội “đánh bạc” nên cần thiết phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly 03 bị cáo Phan Anh D, Trần Quốc H, Trần Thị N ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo cùng khai nhận số tiền thắng thua đều để vào chiếu bạc mà cơ quan điều tra đã thu giữ .

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét, tính chất vụ án và các bị cáo thuộc thành phần lao động đều có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị H (chủ khách sạn Minh Thuận) khai nhận chị cho thuê phòng nhưng không biết sự việc xảy ra nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với chị H.

Đối với đối tượng tên K người chủ mưu, đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, các bị can khai không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, truy tìm, khi nào xác định được lai lịch sẽ điều tra xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng

- Đối với số tiền Việt Nam là 45.800.000 (Bốn mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng là số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc thu trên chiếu bạc. Xét, đây là số tiền các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chén sành màu trắng; 01 đĩa sành màu trắng; 04 đồng vị hình tròn được cắt ra từ từ 02 lá bài Tây loại 52 lá . Xét, đây là những công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái chăn màu tím, là chăn của khách sạn Minh Thuận, các con bạc sử dụng làm chiếu bạc nhưng chị Nguyễn Thị H (chủ khách sạn Minh Thuận) không biết, chị H không có yêu cầu nhận lại. Xét, đây là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu đen có số Imei: 354359087167997 và số Imei: 354360087167995 là điện thoại di động của C sử dụng để liên lạc với người thanh niên tên K và được K rủ đến khách sạn đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 357161093163276 là phương tiện U sử dụng để liên lạc với bị can Lê Khắc T hẹn đến khách sạn để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số Imei: 355763102276460 là của T dùng để liên lạc với Ken và bị can Lưu Bá U hẹn đến khách sạn để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám trắng là của D sử dụng để liên lạc với người Ken (không rõ lai lịch) hẹn đến khách sạn để đánh bạc

Xét, cả 04 điện thoại trên là công cụ các bị cáo C, U, T, D sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Motorola màu bạc số Imei: 355912020176043 là tài sản cá nhân của C sử dụng để liên lạc với gia đình và bạn bè, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Trần Văn C.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím có số Imei: 860163040015773 và số Imei: 860163040015765 là tài sản của T không liên quan đến vụ án. nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Lê Khắc T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 861216034319335 và số Imei: 861216034319327; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có số Imei: 356165097314141. 02 điện thoại di động này là tài sản của H, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Trần Quốc H.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số: 60H1-297.79; số khung: RLHJF5831LZ414693; số máy: JF86E5121560. Qua xác minh xe do Trần Thị M đứng tên chủ sở hữu, N mượn xe của chị M sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó N sử dụng chiếc xe này đi đánh bạc, chị M không biết. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe gắn máy này cho chủ sở hữu là chị Trần Thị M. Xét, việc trả lại tài sản trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết lại.

- 01 cây kéo bằng kim loại do chị Nguyễn Thị H (chủ khách sạn Minh Thuận) khi dọn dẹp phòng vào ngày 21/6/2020 thì phát hiện, nghi vấn của các đối tượng đánh bạc bỏ lại nên chị Hường giao nộp cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định. Xét, cây kéo không xác định được sơ hữu, không có giá trị nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Xét, lời bào chữa của Luật sư T bào chữa cho bị cáo T về các tình tiết giảm nhẹ một phần có cơ sở chấp nhận,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Anh D, Trần Quốc H, Trần Thị N, An Quốc V, Lưu Bá U, Trần Văn C, Lê Khắc T phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phan Anh D 09 (chín) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 09 (chín) tháng tù và 03 (ba) năm tù (án treo trở thành án giam) của Bản án số 39/2018/HSST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo An Quốc V 01 (một) năm tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo An Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh H, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lưu Bá U 09 (chín) tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Bá U cho Ủy ban nhân dân Phường Tân H, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Khắc T 06 (sáu) tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo Lê Khắc T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tam giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam là 45.800.000 (Bốn mươi lăm triệu tám trăm nghìn) đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chén sành màu trắng; 01 đĩa sành màu trắng; 04 đồng vị hình tròn được cắt ra từ tờ 02 lá bài Tây loại 52 lá dùng để chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền; 01 cái chăn màu tím; 01 cây kéo bằng kim loại.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu đen có số Imei: 354359087167997 và số Imei: 354360087167995 ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 357161093163276 ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh có số Imei: 355763102276460 ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám trắng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động hiệu Motorola màu bạc số Imei: 355912020176043;

- Trả lại cho bị cáo Lê Khắc T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím có số Imei: 860163040015773 và số Imei: 860163040015765;

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 861216034319335 và số Imei: 861216034319327; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có số Imei: 356165097314141.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 164/PNK ngày 10/8/2020 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Việt, T, U, C)

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**













- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Thông 01 (một) năm tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn Thông cho Ủy ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Phong 09 (chín) tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng Lợi 06 (sáu) tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thắng Lợi cho Ủy ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nam 06 (sáu) tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Nam cho Ủy ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lực 06 (sáu) tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Lực cho Ủy ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tiến Bộ 06 (sáu) tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn Tiến Bộ cho Ủy ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Vũ Minh Tấn 06 (sáu) tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Sơn 06 (sáu) tháng tù nhU cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn Sơn cho Ủy ban nhân dân Phường 13 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình Sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.900.000 đồng tiền Việt Nam và số tiền 4.700.000 đồng thu giữ trong người của Tấn, Bộ, Lợi.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua; 01 cái đĩa nhựa, 01 hộp hình trụ; 01 tờ giấy bầu cua.

- Trả lại cho 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 cho bị cáo Thông

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho bị cáo Tú

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 5 màu trắng cho bị cáo Bộ.

( Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 429/PNK ngày 06/4/2017 của Công an quận Gò Vấp)

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được thông báo chấp hành bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Tú, Thông, Lợi, Lực, Nam, Bộ, Sơn) )

Vật chứng là 01 xe gắn máy Honda Winner biển số 95B1 – 527.17. Qua xác minh chiếc xe do anh Hồ Văn Đạt (cha ruột của Trường) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đạt.

Đối với 13 hộp tời đen bị cáo đã mua của chị M, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Dương Thị M.

Anh Đạt và chị M đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Xét, việc trả lại các tài sản trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận của anh Võ Duy Linh tiền bán xe, anh Duy Linh xác định cho luôn bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại. Xét, đây là ý chí tự nguyện của anh Võ Duy Linh nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 7.900.000 đồng mà bị cáo đã mua 13 hộp tời đen của chị M, chị M đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Số tiền này là từ khoản tiền bán chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt. Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 7.100.000 đồng từ việc bán chiếc xe đã chiếm đoạt, bị cáo khai nhận đã tiêu xài hết. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định truy thu buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Linh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Linh 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hương**





Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hương**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

